

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **30/2022/HNGĐ-ST**
Ngày: 25-05-2022
V/v: Tranh chấp ly hôn, con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN - TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nhưường.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Giáp Văn Phẩm

2. Ông Vũ Ngọc Côn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 05 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 123/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 04 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn, con chung”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 05 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1985. Có mặt

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh **Hoàng Văn H**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn P, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/03/2022, bản tự khai của của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H, bị đơn anh Hoàng Văn H thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn H kết hôn với nhau vào tháng 12 năm 2008, trước khi kết hôn hai bên có được tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Ban đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, tuy nhiên chỉ được một thời gian ngắn là phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị H anh H không hợp nhau, chưa tìm hiểu nhau kỹ dẫn tới thường xuyên xảy ra cãi nhau nên không hàn gắn được tình cảm. Chị H còn cho rằng anh H thường xuyên chơi bời không tu chí làm ăn, chị và anh H ly thân từ tháng 01/2018 đến nay, trong khi ly thân hai bên cũng không hàn gắn được tình cảm, anh H vẫn chứng nào tật ấy dẫn đến vi phạm pháp luật và phải đi cải tạo trong trại giam. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng với anh H không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh H. Anh H nhất trí ly hôn với chị H.

Về con chung: Chị H anh H có 01 con chung là Hoàng Thị Hồng A, sinh ngày 14/10/2009. Hiện nay cháu A đang ở cùng chị H, khi ly hôn chị H nhận nuôi dưỡng cháu A, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con, anh H nhất trí. Cháu Hoàng Thị Hồng A cũng có nguyện vọng ở với chị H khi bố mẹ ly hôn.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, con chung với anh Hoàng Văn H. Anh H vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử công bố lời khai của anh H.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự. Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký

phiên tòa thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 227, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Hoàng Văn H.

Giao cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Hoàng Thị Hồng A, sinh ngày 14/10/2009. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Hoàng Văn H có hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại thôn P, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

[1.2]. Tại phiên tòa, anh Hoàng Văn H được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội

đồng xét xử tiến hành giải quyết theo thủ tục chung và xét xử vắng mặt anh Hoàng Văn H.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau vào tháng 12 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Do vậy, xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, đến nay không ai còn quan tâm tới ai. Vợ chồng đã sống ly thân với nhau một thời gian dài nhưng không có khả năng đoàn tụ. Nay chị H xin ly hôn anh H đồng ý. Tại phiên tòa hôm nay, chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn với anh H, không muốn về đoàn tụ vợ chồng cùng anh H. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị H anh H có mâu thuẫn, đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H, cho chị H được ly hôn với anh H là có căn cứ.

[2.2]. Về con chung: Chị H anh H có một con chung là Hoàng Thị Hồng A, sinh ngày 14/10/2009. hiện nay cháu A đang ở cùng chị H. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung không đề nghị anh H phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị, anh H nhất trí. Hội đồng xét xử thấy, từ khi ly thân tháng 01/2018 đến nay, cháu Hoàng Thị Hồng A do chị H nuôi dưỡng chăm sóc ổn định, cháu A cũng có nguyện vọng ở cùng chị H. Do vậy, cần giao con chung là cháu Hoàng Thị Hồng A cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của chị H anh H, phù hợp với nguyện vọng của con chung và phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị H anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H anh H không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, công nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[5]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, công nợ chung và án phí phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H. Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Hoàng Văn H.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Hoàng Thị Hồng A, sinh ngày 14/10/2009 cho đến khi chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn anh Hoàng Văn H được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản anh H thực hiện quyền này.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang theo Biên lai thu số: 0010693 ngày 31/03/2022. Khoản tiền này được chuyển thành án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn.
- UBND xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang (Số 39/2008 quyền số 01);
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Đã ký

Nguyễn Đức Như